

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 5 - 2025

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Học và ông Lê Ngọc Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyết Mai - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đình Mười – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2025; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 529/2025/TB-TALT ngày 28/4/2025; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Tiến D, sinh năm 1991;

Địa chỉ nơi cư trú: T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn chị Lê Thị H trong đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2025 trình bày:* Chị Lê Thị H và anh Võ Tiến D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/5/2013. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ chồng tại xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình được khoảng 7 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D đi làm không đưa tiền về để vợ nuôi con, ngoài ra còn lãng nhãng, không chung thủy. Chị H và anh D đã sống ly thân từ năm 2021, từ đó đến nay không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Lê Thị H xác định hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh Võ Tiến D.

Về con chung: Chị H trình bày chị và anh D có 02 con chung tên là Võ Tiến P, sinh ngày 23/12/2014 và Võ Tiến H1, sinh ngày 03/4/2022. Sau khi ly hôn, chị H có

nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con Võ Tiến H1, giao con Võ Tiến P cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh D. Về con chung, chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con Võ Tiến H1 và Võ Tiến P, yêu cầu D cấp dưỡng nuôi con Võ Tiến P mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Tiến D: Sau khi thụ lý vụ án, ngày 09/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho gia đình anh D. Mẹ ruột của anh D là bà Nguyễn Thị L đã nhận các văn bản tố tụng và cam kết sẽ thông báo cho anh D biết về thời gian mở phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm mở ngày 17/3/2025, Tòa án nhận được thông tin từ người nhà anh Võ Tiến D rằng anh D đã xuất cảnh đi nước ngoài làm việc. Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa để tiến hành xác minh thông tin xuất cảnh của bị đơn anh Võ Tiến D. Ngày 17/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình có công văn số 274/CV-TA về việc yêu cầu Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất cảnh của anh Võ Tiến D. Ngày 16/4/2025, Phòng Q Công an tỉnh Q có công văn trả lời số 957/CV-QLXNC cung cấp thông tin anh Võ Tiến D xuất cảnh ngày 26/12/2024 qua SBQT Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

\* Bị đơn anh Võ Tiến D trong đơn trình bày ý kiến ngày 04/01/2025 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D1 và chị H yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/5/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ chồng. Mâu thuẫn xảy ra kể từ năm 2023, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai người đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh có nguyện vọng được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Võ Tiến P, sinh ngày 23/12/2014 và Võ Tiến H1, sinh ngày 03/4/2022. Sau khi ly hôn, anh D1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên anh D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Dũng vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Võ Tiến D. Về con chung, vợ chồng chị H và anh D có 02 con chung tên là Võ Tiến P, sinh ngày 23/12/2014 và Võ Tiến H1, sinh ngày 03/4/2022. Đề nghị áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao con chung Võ Tiến H1, sinh ngày 03/4/2022 và con Võ Tiến P, sinh ngày 23/12/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Dũng cấp dưỡng nuôi con Võ Tiến P mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều thống nhất không có tài sản chung nên không xem xét; Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H xin ly hôn anh Võ Tiến D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 09/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Theo công văn số 957/CV-QLXNC ngày 16/4/2025 của Phòng Q Công an tỉnh Q, anh Võ Tiến D xuất cảnh ngày 26/12/2024 qua SBQT Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ Điều 471 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý và tiếp tục giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị L, mẹ ruột của bị đơn anh Võ Tiến D. Bà L đã thông báo cho anh D biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị H và anh D. Do đó anh D đã gửi bản tự khai qua đường dịch vụ bưu chính. Việc vắng mặt của bị đơn anh Võ Tiến D tại phiên tòa không phải vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì chị Lê Thị H và anh Võ Tiến D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/5/2013, nên hôn nhân của chị Lê Thị H và anh Võ Tiến D là hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn: Theo trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thì sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ chồng tại xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình được khoảng 7 năm thì bắt

đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D đi làm không đưa tiền về để vợ nuôi con, ngoài ra còn ngoại tình, không chung thủy. Chị H và anh D đã sống ly thân từ năm 2021, từ đó đến nay không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa, chị Lê Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh Võ Tiến D. Theo trình bày của anh Võ Tiến D tại đơn trình bày ý kiến gửi về Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, thì quá trình yêu nhau, kết hôn và chung sống giống như chị H trình bày. Đến năm 2023 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai người đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh có nguyện vọng được ly hôn với chị H.

[5] Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Võ Tiến D xảy ra trong một thời dài không thể hàn gắn được, nguyên nhân theo chị H là do anh D không chăm lo cho gia đình, không đem tiền về để chăm con nhỏ, có hành vi ngoại tình. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về phía anh D, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh D vẫn không đến Tòa án để Tòa án hòa giải động viên vợ chồng trở lại đoàn tụ. Anh D đã gửi đơn trình bày ý kiến về Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy với nội dung đời sống vợ chồng hiện tại đã có mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên anh có nguyện vọng được ly hôn với chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H, xử cho chị Lê Thị Hoài ly H2 anh Võ Tiến D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về nuôi con chung: Theo chị H trình bày, trong thời gian chung sống, chị H và anh D có 02 con chung tên là Võ Tiến P, sinh ngày 23/12/2014 và Võ Tiến H1, sinh ngày 03/4/2022. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Võ Tiến H1 và con Võ Tiến P, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con Võ Tiến P mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bị đơn anh D xác nhận anh D và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Sau khi ly hôn, anh D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy chị H có nguyện vọng được nuôi con Võ Tiến H1 và con Võ Tiến P, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp, vì anh D hiện tại đang làm ăn xa ở nước ngoài, không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con cái. Tại phiên tòa, chị H đã chứng minh về mức thu nhập của mình, có đủ khả năng để nuôi dưỡng con, nên không cần anh D phải cấp dưỡng cho con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung là cháu Võ Tiến H1, sinh ngày 03/4/2022 và con Võ Tiến P, sinh ngày 23/12/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh D cấp dưỡng nuôi con Võ Tiến P mỗi tháng 3.000.000 đồng; sau này vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.



[6] Về tài sản chung, nợ chung: Theo chị Lê Thị H và anh Võ Tiến D trình bày thì trong thời gian chung sống chị H và anh D không có tài sản chung và nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 471 của bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Q ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hoài .
2. Xử cho chị Lê Thị Hoài ly H2 anh Võ Tiến D.
3. Giao con chung Võ Tiến H1, sinh ngày 03/4/2022 và con Võ Tiến P, sinh ngày 23/12/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Dũng cấp dưỡng nuôi con Võ Tiến P mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Sau này vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*

4. Án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0004481 ngày 25/11/2024 (chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí). Bị đơn anh Võ Tiến D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/5/2025); bị đơn anh Võ Tiến D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được

tổng đạt hợp lệ cho bị đơn theo quy định của pháp luật, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N (để ghi vào sổ Hộ tịch,DKKH ngày 28/5/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thanh Hải**













